



xiǎo jiě

小姐

Noun · Miss; young lady

Example Sentences

zhè wèi xiǎo jiě shì wǒ de péng yǒu

这位小姐是我的朋友。

This young lady is my friend.

Zhè wèi xiǎo jiě qǐng wèn nín guì xìng

这位小姐，请问您贵姓？

Miss, may I ask for your surname?

xiǎo jiě qǐng bāng wǒ ná yì bēi shuǐ

小姐，请帮我拿一杯水。

Miss, please get me a glass of water.

Trace each character, then write the word on your own.

小	小	小	小	小	小						
姐	姐	姐	姐	姐	姐	姐	姐	姐	姐	姐	姐